

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN P  
TỈNH GIA LAI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 82/2021/QĐST-DS

*P, ngày 06 tháng 9 năm 2021*

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 27 tháng 8 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 10/2021/TLST-DS ngày 10 tháng 01 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:**

**Nguyên đơn:** Ngân hàng V;

Địa chỉ: 108 Đ, Quận K, Thành phố Hà Nội;

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Đức T – Chủ tịch HĐQT;

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Hoàng Anh Q – Phó Giám đốc Ngân hàng V – Chi nhánh Gia Lai (Theo giấy ủy quyền số 266/UQ-HĐQT-NHCT18 ngày 16/3/2020).

Địa chỉ: 01 Đ, thành phố P, tỉnh Gia Lai.

Bị đơn: Ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị L.

Trú tại: Thôn N, xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

**Về khoản nợ:** Bà Trương Thị L và ông Nguyễn Văn T công nhận có nợ và có nghĩa vụ chung trả nợ cho **Ngân hàng V** thông qua **Ngân hàng V** – Chi nhánh Gia Lai, số tiền theo hợp đồng như sau:

Hợp đồng cho vay số 604/2017-HĐCVTL/NHCT500- TRUONG THI LUYEN ngày 31/3/2017 vay số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), đã trả 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), còn nợ lại 200.000.000đ tiền gốc và lãi tính đến ngày 27/8/2021 là 64.192.130đ (Sáu mươi bốn triệu một trăm chín mươi hai nghìn một trăm ba mươi đồng).

Hợp đồng cho vay số 605/2017-HĐCVTL/NHCT500- TRUONG THI LUYEN ngày 04/4/2017 vay số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), đã trả 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), còn nợ lại 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) tiền gốc và lãi tính đến ngày 27/8/2021 là 96.028.448đ (Chín mươi sáu triệu không trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi tám đồng).

Hợp đồng cho vay số 523/2019-HĐCVTL/NHCT500- TRUONG THI LUYEN ngày 10/4/2019 số tiền 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng) và lãi tính đến ngày 27/7/8/2021 là 263.175.882đ (Hai trăm sáu mươi ba triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm tám mươi hai đồng).

Tổng cộng cả 03 khoản vay là 1.400.000.000đ (Một tỷ bốn trăm triệu đồng) tiền gốc, và lãi tính đến ngày 27/8/2021 là 423.396.460đ (Bốn trăm hai mươi ba triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi đồng).

Tổng cộng cả gốc và lãi là 1.823.396.460đ (Một tỷ tám trăm hai mươi ba triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi đồng).

**Về thời hạn, phương thức trả tiền:** Bà Trương Thị L và ông Nguyễn Văn T thống nhất có nghĩa vụ chung trả nợ cho **Ngân hàng V** thông qua **Ngân hàng V** – Chi nhánh Gia Lai số tiền theo hợp đồng như sau:

Hợp đồng cho vay số 604/2017-HĐCVTL/NHCT500- TRUONG THI LUYEN ngày 31/3/2017 vay số tiền 400.000.000đ (Bốn trăm triệu đồng), đã trả 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), còn nợ lại 200.000.000đ tiền gốc và lãi tính đến ngày 27/8/2021 là 64.192.130đ (Sáu mươi bốn triệu một trăm chín mươi hai nghìn một trăm ba mươi đồng).

Hợp đồng cho vay số 605/2017-HĐCVTL/NHCT500- TRUONG THI LUYEN ngày 04/4/2017 vay số tiền 500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng), đã trả 200.000.000đ (Hai trăm triệu đồng), còn nợ lại 300.000.000đ (Ba trăm triệu đồng) tiền gốc và lãi tính đến ngày 27/8/2021 là 96.028.448đ (Chín mươi sáu triệu không trăm hai mươi tám nghìn bốn trăm bốn mươi tám đồng).

Hợp đồng cho vay số 523/2019-HĐCVTL/NHCT500- TRUONG THI LUYEN ngày 10/4/2019 số tiền 900.000.000đ (Chín trăm triệu đồng) và lãi tính đến ngày 27/7/8/2021 là 263.175.882đ (Hai trăm sáu mươi ba triệu một trăm bảy mươi lăm nghìn tám trăm tám mươi hai đồng).

Tổng cộng cả 03 khoản vay là 1.400.000.000đ (Một tỷ bốn trăm triệu đồng) tiền gốc, và lãi tính đến ngày 27/8/2021 là 423.396.460đ (Bốn trăm hai mươi ba triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi đồng).

Tổng cộng cả gốc và lãi là 1.823.396.460đ (Một tỷ tám trăm hai mươi ba triệu ba trăm chín mươi sáu nghìn bốn trăm sáu mươi đồng).

**Thời hạn T toán: Từ ngày 27/8/2021 đến ngày 27/12/2021.**

Việc tính lãi và cả lãi suất nợ quá hạn đối với các khoản vay của tổ chức tín dụng phải theo đúng hợp đồng đã ký kết kể từ khi giao dịch cho đến khi T toán hết các khoản nợ gốc và lãi phát sinh theo thỏa thuận trong hợp đồng.

Trường hợp Bà Trương Thị L và ông Nguyễn Văn T không trả được nợ thì Trương Thị L và ông Nguyễn Văn T nhất trí giao tài sản cho Ngân hàng để Ngân hàng yêu cầu cơ quan thi hành án dân sự xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 567/HĐTC ngày 30/3/2017 được công chứng tại Văn phòng công chứng huyện Chư Pông giữa Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam – Chi nhánh Gia Lai và ông Nguyễn Văn T và bà Trương Thị L, tài sản thế chấp là:

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số T 000449, được UBND huyện Chư Pông cấp ngày 26/4/2001 thửa đất số 99+24a, tờ bản đồ số 23, 30 diện tích 1.575m<sup>2</sup> tại xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 625755, được UBND huyện P cấp ngày 16/02/2009 thửa đất số 29 tờ bản đồ số 61 diện tích 2.469m<sup>2</sup> tại xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AN 625754, được UBND huyện P cấp ngày 16/02/2009 thửa đất số 5 tờ bản đồ số 49 diện tích 13.305m<sup>2</sup> tại xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AD 320995, được UBND huyện P cấp ngày 16/02/2009 thửa đất số 5 tờ bản đồ số 36 diện tích 5923m<sup>2</sup> tại xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai.

Quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số BX 175671, được UBND huyện P cấp ngày 16/5/2016 thửa đất số 60, 61, 62 tờ bản đồ số 22 diện tích 12.698m<sup>2</sup> tại xã B, huyện P, tỉnh Gia Lai.

**Về án phí dân sự sơ thẩm:** án phí là 33.350.946đ (Ba mươi ba triệu ba trăm năm mươi nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng).

Nguyên đơn và bị đơn thỏa thuận Bị đơn bà Trương Thị L và ông Nguyễn Văn T tự nguyện có nghĩa vụ chung chịu toàn bộ tiền án phí dân sự sơ thẩm là 33.350.946đ (Ba mươi ba triệu ba trăm năm mươi nghìn chín trăm bốn mươi sáu đồng).

Hoàn trả cho [Ngân hàng V](#) thông qua [Ngân hàng V](#) – Chi nhánh Gia Lai, số tiền tạm ứng án phí trước đây đã nộp là 29.481.164đ (Hai mươi chín triệu bốn trăm tám mươi một nghìn một trăm sáu mươi bốn đồng) theo biên lai thu tiền số 0010820 ngày 29/12/2020 tại chi cục Thi hành án dân sự huyện P, tỉnh Gia Lai.

**Về chi phí Tố tụng:** Bà Trương Thị L và ông Nguyễn Văn T có nghĩa vụ chung T toán lại cho [Ngân hàng V](#) thông qua [Ngân hàng V](#) – Chi nhánh Gia Lai, số tiền là 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) là chi phí xem xét thẩm định tại chỗ.

**3.** Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**4.** Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án

hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7, 7a, 7b và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Võ Văn Quảng**